TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2022
"*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Biển.

2. Bà Lê Thu Trà.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Đức Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên toà*:** ông Vũ Văn Tấp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2021 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thúy N, sinh năm 2000.

Trú tại: khu khu C, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Nguyễn Bá D, sinh năm 1996.

Tạm trú: khu khu C, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Trú tại: khu D, phường Đ, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam T, tỉnh Thanh Hóa. Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phạm Thúy N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Bá D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M (nay là phường Đ, thị xã M), tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại khu C, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có lối sống, tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là C, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2019. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Bá D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

Trong bản tự khai ngày 15 tháng 3 năm 2022, anh Nguyễn Bá D có lời khai: Anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M (nay là phường Đ, thị xã M), tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại khu C, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường, không có mâu thuẫn gì. Tháng 6 năm 2021, anh bị Tòa án nhân dân thanh phố Uông Bí xử phạt 12 tháng tù về tội "tàng trữ trai phép chất ma túy". Hiện nay, anh đang chấp hanh án tại trại giam T, tỉnh Thanh Hóa. Anh thấy mình vẫn còn tình cảm với chị N nên không đồng ý ly hôn. Nếu chị N cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh có đơn đề nghị được vắng mặt tại tất cả các cuộc làm việc của Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là C, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2019. Do anh sắp chấp hành xong bản án nên anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

Theo kết quả xác minh tại địa phương, ông Nguyễn Văn N - trưởng khu C, phường H, thị xã Đ cho biết:

Chị Phạm Thúy N và anh Nguyễn Bá D đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M (nay là phường Đ, thị xã M), tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại khu C, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn. Tuy nhiên không thực hiện việc hòa giải tại thôn nên ông không nắm rõ được nguyên nhân mâu thuẫn. Sau khi mâu thuẫn, vợ chồng anh chị không chung sống cùng nhau từ đầu năm 2021. Hiện anh Nguyễn Bá D đã bị Tòa án xử phạt tù và đang chấp hành án. Anh chị có 01 con chung còn nhỏ hiện đang ở với chị N. Về tài sản chung và các khoản nợ chung địa phương không nắm được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký

tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Phạm Thúy N về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về quan hệ tranh chấp:* chị Phạm Thúy N có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Bá D. Đây là vụ án "*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Trong quá trình tống đạt các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, chị Phạm Thúy N và anh Nguyễn Bá D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]*Về tình cảm*: chị Phạm Thúy N và anh Nguyễn Bá D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M (nay là phường Đ, thị xã M), tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại khu C, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Đầu năm 2021, anh D vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 12 tháng tù về tội "tàng trữ trai phép chất ma túy". Hiện nay, anh đang chấp hành án tại trại giam T. Như vậy, thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích chung sống không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Phạm Thúy N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá D là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4]*Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thúy N đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Bá D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Mặt khác, cháu C đang sinh sống cùng chị N từ lúc mới sinh, hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi; hiện nay anh D đang phải phải thi hành bản án phạt tù của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu C cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và có căn cứ quy định tại điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5]*Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với việc nuôi con chung sau ly hôn:* anh Nguyễn Bá D thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định tại Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6]*Về tài sản chung và các khoản nợ chung*: không đề cập giải quyết.

[7]*Về án phí*: chị Phạm Thúy N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thúy N về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: chị Phạm Thúy N được ly hôn với anh Nguyễn Bá D.

2. Về con chung: chị Phạm Thúy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C, sinh ngày 30/5/2019 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) kể từ tháng 4 năm 2022. Anh Nguyễn Bá D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời, anh D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: chị Phạm Thúy N phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (*chị Phạm Thúy N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009123*, ngày *28/10/2021 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*);

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Bình